TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: **37**/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-6-2018
V/v tranh chấp nam, nữ chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Hòa;

Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp nam, nữ chung sống như vợ chồng không đăng ký két hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lâm Hữu H, sinh năm 1970; cư trú tại: Tổ 2, Ấp 3, xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh, "Vắng mặt".

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1972; cư trú tại: Tổ 2, Ấp 3, xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh, "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn ngày 23 tháng 4 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Lâm Hữu H trình bày:

Về hôn nhân: Ông Lâm Hữu H và bà Huỳnh Thị T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, thời gian

đầu chung sống H phúc, đến năm tháng 02/2017 ông bà có xảy ra cự cãi nhưng chị em ruột bên gia đình bà Tđến nhà chửi mắng và có xảy ra xô xát với ông, ông bà bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ đó đến nay. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Thị T.

Về con chung: Ông và bà Huỳnh Thị T có 02 chung là Lâm Văn P, sinh năm 1996 và Lâm Thị T, sinh năm 1998. Hiên nay các con đã trưởng thành. Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lâm Hữu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản đề ngày 10/5/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – bà Huỳnh Thị T trình bày:

Bà và ông Lâm Hữu H tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1994, không có đăng ký kết hôn đúng như ông H trình bày. Quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống H phúc, đến năm tháng 02/2017 bà và ông H xảy ra mâu thuẫn cự cãi do ông H chửi mắng xúc phạm và đánh bà, từ tháng 01/2018 ông H bỏ nhà đi, ông bà không còn chung sống từ đó đến nay. Nay ông H yêu cầu ly hôn, bà Tđồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà Tthống nhất về con chung của ông bà, có 02 con chung là Lâm Văn P, sinh năm 1996 và Lâm Thị T, sinh năm 1998. Hiên nay các con đã trưởng thành. Bà Tkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Ông Lâm Hữu H và bà Huỳnh Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục thụ lý, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Về hôn nhân không công nhận ông H, bà Tlà vợ chồng; Về con chung, ông bà có 02 con chung là Lâm Văn P, sinh năm 1996 và Lâm Thị T, sinh năm 1998, các con chung đã trưởng thành. Ghi nhận ông H, bà Tkhông yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung ông H, bà Tkhông yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lâm Hữu H và bà Huỳnh Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà Trắng.

[2] Về hôn nhân: Ông Lâm Hữu H và bà Huỳnh Thị T tự nguyện chung sống vào năm 1994, không có đăng ký kết hôn nên việc chung sống của ông bà không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay ông H yêu cầu ly hôn với bà Tnên căn cứ Khoản 1, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận ông Lâm Hữu H và bà Huỳnh Thị T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông Lâm Hữu H và bà Huỳnh Thị T chung sống có 02 con chung là Lâm Văn P, sinh năm 1996 và Lâm Thị T, sinh năm 1998, các con chung đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lâm Hữu H và bà Huỳnh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Lâm Hữu H phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Không công nhận ông Lâm Hữu H và bà Huỳnh Thị T là vợ chồng.

2. Về con chung: Ông Lâm Hữu H và bà Huỳnh Thị T có 02 con chung là Lâm Văn P, sinh năm 1996 và Lâm Thị T, sinh năm 1998. Các con chung đã trưởng thành, ông H, bà Tkhông yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lâm Hữu H và bà Huỳnh Thị T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Ông Lâm Hữu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo theo biên lai thu số 0005214 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; ông H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú của các đương sự.

Nơi nhận:
- Phòng Ktr-NV-THA, Tòa án tỉnh TN;
- VKS cùng cấp, cấp trên;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (L).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc An